

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 01/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P

C, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, 3, 5 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 37, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1986;

Trú tại: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

**Bi đơn:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1968;

Trú tại: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992; Trú tại: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Chị P ủy quyền cho anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1986; Trú tại: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Hà Quốc V, sinh năm 1962; Trú tại: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ông V ủy quyền cho bà Lê Thị L, sinh năm 1968; Trú tại: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Lê Thị L và ông Hà Quốc V có nghĩa vụ trả cho nợ anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị P số tiền là 2.380.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ thời điểm 01/11/2023 cho đến khi bà L và ông V trả hết số tiền nợ gốc với mức lãi suất là 10%/năm. Thời hạn trả nợ là ngày 31/01/2024.

*Đến thời hạn thỏa thuận, bà L và ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Q, chị P mà anh Q, chị P có đơn yêu cầu thi hành án thì bà L, ông V còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận: Bà Lê Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 29.850.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); Ông Hà Quốc V là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Hoàng Văn Q số tiền 47.600.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008230 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.**

**4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Trần V D**

